

Neopox® Primer WS



Vật liệu lót epoxy không dung môi dành cho bề mặt ẩm ướt

Mô tả

Vật liệu lót epoxy hai thành phần không dung môi, thích hợp cho bề mặt ẩm ướt. Cung cấp giải pháp lâu dài cho các sàn có bề mặt bê tông ướt và bề mặt bão hòa nước.

Lĩnh vực ứng dụng

- Sàn bê tông ẩm (có nước đọng lại trong các lỗ rỗng - không tăng độ ẩm) sẽ được phủ bằng hệ thống nhựa hoặc lớp phủ (Epoxol®, Neopox®, Neodur®)
- Là lớp vật liệu lót cho bề mặt xi măng sẽ được phủ bằng Hệ thống chống thấm Neoproof® Polyurea
- Ngăn chặn sự phát triển của hơi ẩm
- Là chất kết dính cho vữa nhựa dùng để làm mịn, làm phẳng, sửa chữa, v.v.
- Là chất kết dính giữa bê tông cũ và mới



Đóng gói
Bộ(A+B): 10kg

Đặc tính – Ưu điểm

- Độ bám dính tuyệt vời trên nền xi măng, ngay cả khi chúng bão hòa nước
- Hoạt động như một lớp cản hơi nước (**Loại III**) khi ứng dụng với độ dày tăng lên
- Kháng hóa chất cao (kiềm, axit loãng, v.v.)
- Thích hợp để trộn với cát thạch anh có kích thước hạt khác nhau để tạo ra vữa nhựa đa năng
- Lý tưởng để ổn định và làm kín bê tông và các chất nền xốp khác

Giấy chứng nhận – Báo cáo thử nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (No. 2021/483_6)
*Được phân loại theo **Loại III** về khả năng thấm hơi nước. theo EN ISO 7783 (Sd>50m cho độ dày ~0,60mm)*
- Báo cáo kỹ thuật thử độ bám dính trên bề mặt bão hòa nước
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42/CE



Đặc điểm kỹ thuật

Tỷ lệ trộn A:B (theo trọng lượng)	100:60
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,07kg/L ($\pm 0,05$)
Hàm lượng chất rắn theo trọng lượng	~100%
Hàm lượng chất rắn theo khối lượng	~100%
Cường độ bám dính (EN 1542)	$\geq 3\text{N/mm}^2$
Tính thấm nước của chất lỏng (EN 1062-3)	$< 0,1\text{kg/m}^2\text{h}^{0,5}$
Độ thấm CO ₂ – Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN 1062-6)	>50m
Độ thấm hơi nước - Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN ISO 7783)	54,1m (Cấp III – mật độ chống hơi nước/độ dày lớp phủ 0,63mm)
Định mức tiêu thụ: • 200-300gr/m² cho 1 lớp (tùy theo khả năng hấp thụ của nền)	
• $\geq 650\text{gr/m}^2$ làm lớp cản hơi nước	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	<90% (không có nước đọng hoặc độ ẩm tăng cao)
Độ ẩm không khí (RH)	<80%
Nhiệt độ thi công (môi trường – Mặt nền)	+5°C / +35°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian sống (+25°C, RH 50%)	20 phút
Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	12 giờ
Khô để thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~7 ngày

** Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và/hoặc bảo dưỡng sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ làm giảm thời gian này*

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bê tông

Bê tông phải tối thiểu Cấp C20/25, có độ bền kéo $\geq 1,5\text{MPa}$, được bảo dưỡng ít nhất 28 ngày và thực hiện tất cả các biện pháp bảo trì cần thiết trong thời gian bảo dưỡng. Nền xi măng phải được chuẩn bị cơ học đúng cách (ví dụ: mài, phun bi, phay, v.v.) để làm phẳng các điểm không đồng đều, đạt được bề mặt có kết cấu mở và đảm bảo độ bám dính tối ưu.

Sau khi trộn thành phần A & B của Neopox® Primer WS, Cát thạch anh M-32 được thêm vào và khuấy liên tục, theo tỷ lệ 1:0,5-1:2 w/w (tùy theo ứng dụng) cho đến khi hỗn hợp hòa quyện trở nên đồng nhất. Hỗn hợp này sau đó được thi công bằng bay mịn trên bề mặt đã quét lót sẵn.

Bề mặt phải đủ khô và được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng lên, ổn định, sạch sẽ và không có bụi, dầu mỡ, v.v. Vật liệu dễ bong tróc phải được loại bỏ hoàn toàn bằng cách chải hoặc chà nhám bằng máy phù hợp và máy hút bụi có lực hút cao.

Trong trường hợp thi công trên bề mặt ẩm ướt, lượng nước dư thừa phải được loại bỏ. Bề mặt phải mịn và phẳng nhất có thể, cũng như liên tục (tức là không có khoảng trống, vết nứt, v.v.)

Thi công (làm lớp lót)

Hai thành phần A & B được trộn theo tỷ lệ xác định trước và khuấy đều cho ứng dụng. 2-3 phút bằng máy khuấy điện tốc độ thấp, cho đến khi hỗn hợp trở nên đồng nhất. Sau đó, bề mặt được phủ một lớp bằng con lăn, chổi hoặc phun không khí. Trong trường hợp độ xốp của chất nền tăng lên, có thể cần thêm một lớp vật liệu lót bổ sung.

Thi công (làm vữa nhựa sửa chữa - san lấp mặt bằng)

Thi công (làm vữa nhựa sửa chữa – làm phẳng mặt nền)

Sau khi trộn thành phần A & B của Neopox® Primer WS, đổ Cát thạch anh M-32 vào và khuấy liên tục, theo tỷ lệ 1:0,5-1:2 theo trọng lượng (tùy theo ứng dụng) cho đến khi hỗn hợp hòa quyện, trở nên đồng nhất. Hỗn hợp này sau đó được thi công bằng bay mịn trên bề mặt đã sơn lót sẵn.

Lưu ý đặc biệt

- Không nên thi công **Neopox® Primer WS** trong điều kiện ẩm ướt hoặc nếu điều kiện ẩm ướt được cho là sẽ phổ biến trong quá trình thi công hoặc trong thời gian bảo dưỡng của sản phẩm.
- Không nên bảo quản các thành phần ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, đặc biệt là trước khi trộn. Trộn và khuấy hỗn hợp tốt nhất nên được thực hiện trong bóng râm. Việc khuấy trộn hỗn hợp phải được thực hiện một cách cơ học, không được thực hiện thủ công bằng que,...
- Cần tránh khuấy vật liệu quá mức để giảm thiểu nguy cơ bị kẹt không khí. Sau khi khuấy hỗn hợp, nên thi công vật liệu trong thời gian ngắn để tránh sự phát triển của nhiệt độ cao và khả năng đông cứng bên trong hộp.
- Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương ít nhất 3°C để giảm nguy cơ ngưng tụ hoặc nở hoa trên bề mặt sàn
- Do tính chất của vật liệu, việc lớp phủ cuối cùng tiếp xúc trực tiếp và lâu dài với tia UV có thể gây ra hiện tượng phân hóa theo thời gian
- Trong trường hợp giữa các lớp kế tiếp đã trải qua một khoảng thời gian dài (>36 giờ), nên chà nhám nhẹ bề mặt của lớp trước để tránh các vấn đề về độ bám dính có thể xảy ra của lớp tiếp theo.
- Tùy thuộc vào mục đích sử dụng và khả năng thi công mong muốn của vữa nhựa tạo thành, **Neopox® Primer WS** có thể trộn với số lượng lớn hơn cát thạch anh.

Hình thức	Trong suốt – vàng nhạt
Hình thức (sau khi thi công)	Bóng
Đóng gói	Bộ(A+B) of 10kg, 5kg and 1kg Trong thùng kim loại
Vệ sinh dụng cụ - Tẩy vết bẩn	Bằng Neotex® 1021 ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn cứng lại, chỉ dùng biện pháp cơ học.

Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Giới hạn V.O.C. theo E.U. Chỉ thị 2004/42/CE đối với sản phẩm thuộc danh mục AjsB: 500g/l (Giới hạn 1.1.2010) - V.O.C. Hàm lượng sản phẩm dùng ngay <500g/l
Mã UFI	Thành phần A: SEE0-60XA-P00C-1AP5 Thành phần B: DK70-T00A-U00Q-141S Thành phần A (mùa đông): SEE0-60XA-P00C-1AP5 Thành phần B (mùa đông): 0EH0-X037-D00P-592E
Phiên bản	Neopox® Primer WS Winter , giúp đông cứng nhanh hơn trong điều kiện nhiệt độ thấp và độ ẩm tăng. Tỷ lệ trộn 6,25A : 3,75B w/w
Bảo quản	2 năm, nếu được giữ trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với bức xạ mặt trời.

CE	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Box 2315 GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Hy Lạp	
22	
DoP Số.: 4950-74 EN 1504-2 Neopox® Primer WS Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Tính thấm hơi nước	Cấp III
Cường độ bám dính	$\geq 1,5\text{N/mm}^2$
Sự hấp thụ mao mạch và tính thấm nước	$W < 0,1\text{Kg/m}^2\text{h}^{0.5}$
Tính thấm CO ₂	$S_D > 50\text{m}$
Phản ứng với lửa	Euroclass F
Chất nguy hiểm	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong bảng dữ liệu này, liên quan đến cách sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Do sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng có trách nhiệm kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này không bị sửa đổi bởi phiên bản mới hơn.

HEADQUARTERS - PLANT
 V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
 Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
 Industrial Area Mandra
 Athens, Greece
 T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
 Ionias str., GR 57009
 Kalochori, Thessaloniki, Greece
 T. +30 2310 467275